TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 21-4-2023
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Đạt Phương
Ông Huỳnh Phước

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023; Về việc:*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Thu H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 125, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 286, đường X, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2023, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Thu H trình bày:*

Chị với anh L quen biết, yêu thương và sống chung với nhau từ năm 2010, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2011 ngày 21 tháng 02 năm 2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 02 con chung thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh L không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến chị và các con, anh L thường xuyên đánh bạc, làm cho kinh tế gia đình càng khó khăn hơn. Đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, nên đã sống ly thân với nhau và chị không còn tình cảm với anh L. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Trần L theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị với anh L có 02 con chung tên Trần Thị Thu H, sinh ngày 05/5/2011 và Trần Thị Bảo Q, sinh ngày 13/6/2014, hiện do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được quyền nuôi 02 con sau khi ly hôn và yêu cầu anh Trần L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 750.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2023, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Trần L trình bày:*

Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn và 02 con chung. Đối với mâu thuẫn vợ chồng chị H trình bày không đúng, anh thừa nhận có chơi đánh bạc nhưng chỉ chơi nhỏ để giải trí và anh cũng có đi làm để lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng sống ly thân là do chị H không cho anh về chung sống. Do hiện nay anh còn tình cảm với chị H, cũng như thương 02 con nên không đồng ý ly hôn.

Đối với con chung: Trường hợp Tòa án xem xét, giải quyết cho anh với chị H ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực

hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho chị H ly hôn với anh L theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được. Về con chung giao 02 con cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của các cháu và buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 750.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Thu H với anh Trần L chung sống với nhau năm 2010, đến năm 2011 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, có với nhau 02 con chung, nhưng đến khoảng năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, do chị H cho rằng anh L không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không chăm sóc các con mà lo cờ bạc, làm cho kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, nên chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh L. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Thu H với anh Trần L quen biết, yêu thương và sống chung với nhau từ năm 2010, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2011 ngày 21 tháng 02 năm 2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị H trình bày, thì hôn nhân giữa chị với anh L không có hạnh phúc, do anh L không quan tâm đến cuộc sống gia đình, con cái, thường xuyên cờ bạc, làm cho kinh tế gia đình càng thêm khó khăn, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh L không sửa đổi, không bỏ cờ bạc nên mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm và đến nay chị không còn tình cảm với anh L, nên cương quyết xin ly hôn. Còn anh L cho rằng, anh có cờ bạc nhưng chơi nhỏ, có quan tâm đến gia đình, các con và vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng sống ly thân là do chị H

không cho anh về nhà chung sống, nay anh còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh L thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì hai vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, anh L cũng thừa nhận trong cuộc sống gia đình có xảy ra mâu thuẫn, anh có chơi cờ bạc, chị H là người chăm sóc, nuôi dạy các con và tại phiên tòa chị H cương quyết xin ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm với anh L, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Anh L cho rằng còn thương vợ, con nhưng không có động thái tích cực để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để giải quyết tình trạng mâu thuẫn hôn nhân, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Thu H với anh Trần L.

[3] Về con chung: Chị H với anh L có 02 con chung tên Trần Thị Thu H, sinh ngày 05/5/2011 và Trần Thị Bảo Q, sinh ngày 13/6/2014 do chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi ý kiến của các cháu ngày 30/3/2023, thì các cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ (chị H) nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy, yêu cầu được quyền nuôi 02 con của chị H là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, bởi vì các cháu được chị H trực tiếp chăm sóc, nên khi anh chị ly hôn giao các con cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của các cháu, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì anh L cũng đồng ý giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng nếu ly hôn. Nên yêu cầu được quyền nuôi 02 con của chị H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H với anh L thỏa thuận, thống nhất anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 750.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này giữa chị H với anh L.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Thạch Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng và anh Trần L có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Thu H được ly hôn với anh Trần L.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu tên Trần Thị Thu H, sinh ngày 05/5/2011 và Trần Thị Bảo Q, sinh ngày 13/6/2014 cho chị Thạch Thị Thu H được quyền nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành.

Dành cho anh Trần L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 750.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu Hằng, Quyện đủ 18 tuổi.

+ Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

+ Địa điểm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con: Tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 00007570 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị H đã nộp xong.

Anh Trần L có nghĩa vụ chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại

vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha